

Số: **186/2017/QĐST-HNGĐ**

L.Đ, ngày 17 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2017/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trà Thị Thu H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 56 tổ 17, ấp P, xã P, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 27/52, khu phố H, thị trấn L, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/8/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trà Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trà Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trà Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 21/12/2010. Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 09/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Ông T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trà Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh T thỏa thuận bà H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004871 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.Đ. Hoàn trả cho bà H 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. L.Đ;
- Chi cục THADS H. L.Đ;
- UBND thị trấn.L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN
THẨM PHÁN
(đã ký tên, đóng dấu)

Phan Thu Phương